TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 07/01/2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_QT_QTKD	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	**3**	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
2	D22_QT_QTKD		**Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
3	D22_QT_QTKD		**Chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
4	D22_QT_QTKD	**(1)**	**Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:**										
5	D22_QT_QTKD	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
6	D22_QT_QTKD	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
7	D22_QT_QTKD	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
8	D22_QT_QTKD	**(2)**	**Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:**										
9	D22_QT_QTKD	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
10	D23_QT_QTKD	BA29003	Quản trị bán hàng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
11	D23_QT_QTKD	BA19006	Quản trị chuỗi cung ứng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
12	D23_QT_QTKD	BA29004	Quản trị Marketing	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
13	D23_QT_QTKD	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
14	D23_QT_QTKD	BA19007	Quản trị vận hành	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
15	D23_QT_QTKD	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
16	D23_QT_QTKD		**Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):**										
17	D23_QT_QTKD	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
18	D23_QT_QTKD	BA39013	Thanh toán quốc tế	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
19	D23_QT_QTKD	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
20	D24_QT_QTKD	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
21	D24_QT_QTKD	GS19010	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
22	D24_QT_QTKD	BA29001	Marketing căn bản	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
23	D24_QT_QTKD	BA19003	Phân tích dữ liệu kinh doanh	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
24	D24_QT_QTKD	BA19005	Quản trị chất lượng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
25	D24_QT_QTKD	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
26	D24_QT_QTKD	BA39009	Quản trị tài chính 1	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
27	D24_QT_QTKD	BA39003	Thuế	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
28	D24_QT_QTKD	BA43018	Chuyên đề Khởi nghiệp	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
29	D24_QT_QTKD		**Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:**										
30	D24_QT_QTKD	GS93008	Aerobic	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
31	D24_QT_QTKD	GS93009	Bóng bàn cơ bản	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
32	D24_QT_QTKD	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
33	D24_QT_QTKD	GS93011	Bóng rổ cơ bản	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
34	D24_QT_QTKD	GS93012	Cầu lông cơ bản	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
35	D24_QT_QTKD	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	**0**	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
36	D25_QTKD	GS19008	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
37	D25_QTKD	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**3**	45	45	0	0	0	0	0	HK2	
38	D25_QTKD	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
39	D25_QTKD	TAMQT02	Thống kê trong kinh doanh	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
40	D25_QTKD	BA19002	Kinh tế vĩ mô	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 07/01/2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
41	D25_QTKD	BA49001	Quản trị học	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
42	D25_QTKD	BA39001	Nguyên lý kế toán	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
43	D25_QTKD	BA49004	Luật kinh tế	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
44	D25_QTKD	GS93005	Giáo dục thể chất 1	**0**	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
45	D22_QT2_MAR	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	**3**	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
46	D22_QT2_MAR		**Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
47	D22_QT2_MAR		**Chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
48	D22_QT2_MAR	**(1)**	**Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:**										
49	D22_QT2_MAR	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
50	D22_QT2_MAR	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
51	D22_QT2_MAR	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
52	D22_QT2_MAR	**(2)**	**Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:**										
53	D22_QT2_MAR	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
54	D23_QT2_MAR	BA29003	Quản trị bán hàng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
55	D23_QT2_MAR	BA19006	Quản trị chuỗi cung ứng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
56	D23_QT2_MAR	BA29004	Quản trị Marketing	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
57	D23_QT2_MAR	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
58	D23_QT2_MAR	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
59	D23_QT2_MAR		**Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):**										
60	D23_QT2_MAR	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
61	D23_QT2_MAR	BA39013	Thanh toán quốc tế	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
62	D23_QT2_MAR	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
63	D22_QT3_QTTC	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	**3**	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
64	D22_QT3_QTTC		**Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
65	D22_QT3_QTTC		**Chọn 1 trong 2 hình thức sau:**										
66	D22_QT3_QTTC	**(1)**	**Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:**										
67	D22_QT3_QTTC	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
68	D22_QT3_QTTC	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
69	D22_QT3_QTTC	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
70	D22_QT3_QTTC	**(2)**	**Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:**										
71	D22_QT3_QTTC	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	**7**	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
72	D23_QT3_QTTC	BA33019	Đầu tư tài chính	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
73	D23_QT3_QTTC	BA39008	Kế toán tài chính 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
74	D23_QT3_QTTC	BA29004	Quản trị Marketing	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
75	D23_QT3_QTTC	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
76	D23_QT3_QTTC	BA33020	Quản trị tài chính 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
77	D23_QT3_QTTC	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
78	D23_QT3_QTTC		**Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):**										
79	D23_QT3_QTTC	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
80	D23_QT3_QTTC	BA39013	Thanh toán quốc tế	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 07/01/2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
81	D23_QT3_QTTC	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
82	D23_QT4_SCM	BA19007	Quản trị vận hành	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
83	D23_QT4_SCM	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
84	D23_QT4_SCM	BA59002	Quản trị bán hàng và kênh phân phối	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
85	D23_QT4_SCM	BA59003	Quản trị thu mua	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
86	D23_QT4_SCM	BA59004	Quản trị vận tải	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
87	D23_QT4_SCM		**Môn học tự chọn 1 và 2:**										
88	D23_QT4_SCM	BA59008	Công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
89	D23_QT4_SCM	BA59010	Quản trị tồn kho	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
90	*D23_QT4_SCM*	*BA23007*	*Nghiên cứu thị trường*	***2***	***30***	***15***	***15***	***0***	***0***	***0***	***0***	***HK6***	***Không mở***
91	*D23_QT4_SCM*	*BA59009*	*Hậu cần điện tử*	***2***	***30***	***15***	***15***	***0***	***0***	***0***	***0***	***HK6***	***Không mở***
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_QTKD_HOCLAI	BA39002	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
2	DH_QTKD_HOCLAI	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
3	DH_QTKD_HOCLAI	GS19002	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	-	
4	DH_QTKD_HOCLAI	GS19004	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	-	
5	DH_QTKD_HOCLAI	GS33004	Toán C2	**3**	45	45	0	0	0	0	0	-	
6	DH_QTKD_HOCLAI		**Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 388-25/TB-DSG-ĐT ngày 01/10/2025 trên Web/Cổng TTĐT.**										
7	DH_QTKD_HOCLAI		**Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:**										
8	DH_QTKD_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
9	DH_QTKD_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ sĩ số mở lớp:													
1	DH_QTKD_HOCLAI	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	**2**	45	0	15	0	30	0	0	-	
2	DH_QTKD_HOCLAI	GS59001	Tin học đại cương	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	